

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST
Ngày 30 – 8 - 2019
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoài Nam; Bà H Rin Niê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tấn Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 01/2019/TLST-KDTM ngày 04 tháng 4 năm 2019, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 01/2019/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-KDTM ngày 02 tháng 8 năm 2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N

Địa chỉ: 02 Láng H, phường Thành C, quận Đ, TP. Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N.

Đại diện theo ủy quyền: ông Trần Ngọc T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N – Chi nhánh huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền lại: ông Phạm Ngọc A – Chức vụ: Phó trưởng phòng kế hoạch kinh doanh.

Địa chỉ: số 211 Nguyễn Tất T, thị trấn K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại Ngọc S; Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người đại diện theo pháp luật:* ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1975; Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Thôn S, xã L, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. (*Vắng mặt – đã tổng đạt hợp lệ*).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Ngọc K, ông Nguyễn Ngọc T, bà Nguyễn Thị S1.

Cùng địa chỉ: Thôn S, xã L, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. (*Vắng mặt – đã tổng đạt hợp lệ*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 3 năm 2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Phạm Ngọc A trình bày:*

Vào ngày 01/9/2016, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại Ngọc S (Gọi tắt là Công ty Ngọc S). Đã ký kết hợp đồng tín dụng số: 5205 – LAV - 201604802 với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt N chi nhánh huyện B – Đắk Lắk (Gọi tắt là Ngân hàng Agribank B) để vay vốn: Số tiền 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng), lãi suất vay 9% năm tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng, thời hạn vay: 60 tháng. Ngày trả nợ cuối cùng: 01/09/2021. Trong đó các thời hạn trả nợ: 01/09/2017: 100.000.000 đồng, 01/09/2018: 100.000.000 đồng, 01/9/2019: 200.000.000 đồng, 01/9/2021: 5.400.000.000 đồng. Biện pháp bảo đảm tiền vay:

Ngày 30 tháng 8 năm 2016, Công ty Ngọc S, đã ký kết các hợp đồng thế chấp tài sản số, để đảm bảo tiền vay cho hợp đồng tín dụng số 5205LAV201604802 ngày 01/9/2016. Theo đó Công ty Ngọc S sử dụng các tài sản thế chấp cụ thể như sau:

Tài sản 1: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số: 240915476A/HĐTC ngày 30/8/2016. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 956865, thửa đất số 46, tờ bản đồ số 09, có diện tích 1170m² tại thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Tài sản trên đất là ngôi nhà xây cấp 4, có diện tích 800m². Cấp cho hộ ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị M. Có giá trị: 3.800.000.000 đồng.

Tài sản 2: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số: 240915476/HĐTC ngày 30/8/2016. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 669427, BA 669428 thửa đất số 340, 341, tờ bản đồ số 06, có diện tích 700m² tại TDP M, thị trấn K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Cấp cho hộ ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị M. Có giá trị: 1.300.000.000 đồng.

Tài sản 3: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số: 240915476B/HĐTC ngày 30/8/2016. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 017230 thửa đất số 337, 409, 167, 159, 160, 100, tờ bản đồ số 02, 05, 15, 16, có diện tích 7470m² tại thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Cấp cho hộ bà Nguyễn Thị N. Có giá trị 850.000.000 đồng.

Tài sản 4: Hợp đồng thế chấp tài sản số 240567547/HĐTC ngày 30/8/2016: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012545 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 24/11/2011. Họ tên chủ xe: CÔNG TY TNHH MTV TM NGỌC S; Biển số: 47C – 019.75; Nhãn hiệu: HUYNDAI; Số loại: HD320; Loại xe: Si Téc; Số máy: D6ACB213651; Số khung: 18CPBC054860. Có giá trị: 2.200.000.000 đồng.

Tài sản 5: Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 240567547A/HĐTC ngày 30/8/2016: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008039 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 09/06/2009. Họ tên chủ xe: Nguyễn Ngọc S; Biển số: 47T – 2525; Nhãn hiệu: FORD; Loại xe: Ô tô con; Số máy: WLTA1128511; Số khung: UHMM9UR110565. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008065 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 10/06/2009. Họ tên chủ xe: Nguyễn Ngọc S; Biển số: 47K – 8645; Nhãn hiệu: HUYNDAI; Loại xe: Tải mui phủ; Số máy: D4AF5237748; Số khung: 17FP5CO11408. Tổng giá trị: 900.000.000 đồng.

Hợp đồng thế chấp tài sản đã được Văn phòng Công chứng Đại A, tỉnh Đắk Lắk chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Ngọc S.

Đến nay đã quá các thời hạn trả nợ trên, nhưng Công ty Ngọc S mới trả được cho Chi nhánh ngân hàng Nông nghiệp huyện B 30.000.000 đồng tiền gốc. Do vậy Công ty Ngọc S đã vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng Agribank B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc công ty Ngọc S phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 5.970.000.000 đồng. Lãi: 1.630.745.753 đồng (Tạm tính đến ngày 30/8/2019). Trong đó lãi trong hạn: 1.618.180.247 đồng, lãi quá hạn 12.565.479 đồng. Tổng cộng 7.600.745.753 đồng.

Trường hợp, Công ty Ngọc S không thanh toán được nợ, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng Agribank B có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết giữa hai bên để thu hồi nợ cho Ngân hàng Agribank B theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn ông Nguyễn Ngọc S trình bày:* Qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Agribank B là đúng và tôi có nợ Ngân hàng số tiền như đại diện Ngân hàng đã trình bày. Quá trình công ty kinh doanh bị rủi ro dẫn đến bị thua lỗ, nay Ngân

hàng khởi kiện, đại diện cho công ty Ngọc S tôi cam kết sẽ trả toàn bộ số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo như hợp đồng đã ký kết. Sẽ trả nợ vào ngày 30/8/2019.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị M cùng ông Nguyễn Ngọc S đến Tòa án làm việc rất nhiều lần và đã được cán bộ Tòa án thông báo nội dung khởi kiện và hướng dẫn viết bản tự khai, tuy nhiên bà M cho rằng không liên quan gì đến vụ án nên không chịu ký nhận bất kỳ một giấy tờ gì và cũng không chịu viết bản tự khai, mà bà M viết bản tự khai thay cho ông S. Do đó, Tòa án đã lập biên bản việc bà M về việc bà M không hợp tác làm việc để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Ông Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc K và bà Nguyễn Thị S1 là các con của bà Nguyễn Thị N.

Ông Nguyễn Ngọc T có đến Tòa án là việc, sau khi được cán bộ Tòa án thông báo nội dung làm việc và hướng dẫn viết bản tự khai, tuy nhiên ông T không ký nhận thông báo thụ lý vụ án và cũng không viết bản tự, sau đó ông T bỏ ra về. Do đó, Tòa án đã lập biên bản về việc ông T không hợp tác làm việc.

Tại bản tự khai ngày 16/4/2019 ông Nguyễn Ngọc K khai, ông là con của bà Nguyễn Thị N và anh trai của Nguyễn Ngọc S, bà Nuôi mất năm 2012 và không để lại di chúc, bà N có đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất số 337, 409, 167, 159, 160, 100. Năm 2016 ông Nguyễn Ngọc S tự ý dùng tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất, mang tên bà Nguyễn Thị N để thế chấp vay vốn tại Ngân hàng Agribank về cho công ty Ngọc S, nay Ngân hàng Agribank B khởi kiện công ty Ngọc S yêu cầu trả nợ và tôi có liên quan đến tài sản mà bà N để lại, việc này một mình tôi không quyết định được, để họp gia đình xong sẽ trả lời cho Tòa án sớm nhất. Sau đó ông K không có ý kiến phản hồi gì.

Bà Nguyễn Thị S1 hiện nay không có mặt tại địa phương nơi cư trú, đi đâu không rõ địa chỉ, do vậy không tổng đạt các văn bản tố tụng được, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú bà S1, tại UBND xã L và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

Đã tiến hành hòa giải giữa đại diện Ngân hàng Agribank B và Công ty Ngọc S, quá trình hòa giải, Công ty Ngọc S cam kết sẽ trả toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng Agribank B với số tiền là 7.600.745.753 đồng vào ngày 30/8/2019. Trong đó: nợ gốc 5.970.000.000 đồng. Lãi: 1.630.745.753 đồng (Tạm tính đến ngày 30/8/2019) lãi trong hạn: 1.618.180.247 đồng, lãi quá hạn 12.565.479 đồng.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về tố tụng : Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quan hệ pháp luật giải quyết của vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, thủ tục giải quyết và việc thu thập chứng cứ theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn và người liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do, quyết định hoãn phiên tòa đã được niêm yết, do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định.

Tại phiên tòa, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng từ khi khai mạc phiên tòa đến khi kết thúc phần tranh luận.

Về nội dung : Áp dụng Điều 74; 75; 87; 317; 320; 323; 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 35; Điều 45 Luật công chứng năm 2006. Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án . Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N – Chi nhánh B.

Đề nghị công nhận sự thỏa thuận việc Công ty Ngọc S cam kết sẽ trả hết nợ cho Ngân hàng Agribank B vào ngày 30/9/2019 với số tiền là 7.600.745.753 đồng vào ngày 30/8/2019. Trong đó: nợ gốc 5.970.000.000 đồng. Lãi: 1.630.745.753 đồng (Tạm tính đến ngày 30/8/2019) lãi trong hạn: 1.618.180.247 đồng, lãi quá hạn 12.565.479 đồng.

Đề nghị HĐXX chấp nhận đối với yêu cầu đề nghị tuyên Ngân hàng Agribank B có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết giữa hai bên để thu hồi nợ cho Ngân hàng Agribank B trong trường hợp Công ty Ngọc S không thanh toán được nợ đã như cam kết, đối với các tài sản tại các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 956865 cấp ngày 13/11/2006; BA 669427 và BA 669428 cấp ngày 01/02/2010; Xe ô tô tại các giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012545 cấp ngày 24/11/2011, 008039 cấp ngày 09/6/2009, 008065 cấp ngày 10/6/2009.

Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số: 240915476B/HĐTC ngày 30/8/2016, tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 017230 thửa đất số 337, 409, 167, 159, 160, 100, tờ bản đồ số 02, 05, 15, 16, có diện tích 7470m² cấp ngày 18/8/2000 tại thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, tên người sử dụng bà Nguyễn Thị N. Bà N chết năm 2012 không để lại di chúc, đây là di sản của bà N để lại và các đồng thừa kế gồm ông

K, ông T, ông S và bà S1. Năm 2016 ông S tự ý đem tài sản trên để thế chấp vay tiền cho công ty mà không được các đồng thừa kế ủy quyền, đây là tài sản không thuộc sở hữu của ông S mà ông S tự ý đem thế chấp Ngân hàng là không đúng quy định của pháp luật, đề nghị HĐXX không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Vụ án Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N – chi nhánh B với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại Ngọc S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

Bị đơn, Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được giao giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến phiên tòa để tham gia tố tụng. Tòa án đã tiến hành giao quyết định hoãn phiên tòa cho người liên quan theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Vào ngày 01/9/2016, Công ty Ngọc S ký kết hợp đồng tín dụng số: 5205 – LAV - 201604802 với Ngân hàng Agribank B để vay vốn: Số tiền 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng), lãi suất vay 9% năm tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng, thời hạn vay: 60 tháng. Ngày trả nợ cuối cùng: 01/09/2021. Trong đó các thời hạn trả nợ: 01/09/2017: 100.000.000 đồng, 01/09/2018: 100.000.000 đồng, 01/9/2019: 200.000.000 đồng, 01/9/2021: 5.400.000.000 đồng. Ngày 30/8/2016 Công ty Ngọc S đã ký kết các hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm cho khoản vay. Theo đó Công ty Ngọc S sử dụng các tài sản thế chấp tại các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 956865 cấp ngày 13/11/2006; BA 669427 và BA 669428 cấp ngày 01/02/2010; số P 017230 cấp ngày 18/8/2000; Xe ô tô tại các giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012545 cấp ngày 24/11/2011, 008039 cấp ngày 09/6/2009, 008065 cấp ngày 10/6/2009.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty Ngọc S đã thanh toán được 30.000.000 đồng tiền nợ gốc, còn lại chưa thanh toán, khoản vay đã quá hạn, do đó Công ty Ngọc S đã vi phạm hợp đồng. Ngân hàng Agribank B khởi kiện, đại diện Công ty Ngọc S chấp nhận đơn khởi kiện.

Tại phiên hòa giải các bên đã thỏa thuận được việc Công ty Ngọc S sẽ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Agribank B với số tiền là 7.600.745.753 đồng vào

ngày 30/8/2019. Trong đó: nợ gốc 5.970.000.000 đồng. Lãi: 1.630.745.753 đồng (Tạm tính đến ngày 30/8/2019) lãi trong hạn: 1.618.180.247 đồng, lãi quá hạn 12.565.479 đồng. Xét thấy việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Sau khi Công ty Ngọc S đã trả xong nợ gốc và lãi, Ngân hàng Agribank B có nghĩa vụ trả lại cho Công ty Ngọc S các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 956865 cấp ngày 13/11/2006, BA 669427 và BA 669428 cấp ngày 01/02/2010; Các giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012545 cấp ngày 24/11/2011, 008039 cấp ngày 09/6/2009, 008065 cấp ngày 10/6/2009.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 956865 cấp ngày 13/11/2006, BA 669427 và BA 669428 cấp ngày 01/02/2010; Các giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012545 cấp ngày 24/11/2011, 008039 cấp ngày 09/6/2009, 008065 cấp ngày 10/6/2009; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 017230 cấp ngày 18/8/2000 (di sản bà Nguyễn Thị N để lại). Ngoài GCNQSDĐ số P017230 thì các tài sản còn lại đều là tài sản chung của ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị M, quá trình ký kết hợp đồng tín dụng đều có ông S và bà M ký trong hợp đồng. Tuy nhiên, các hợp đồng đều nhân danh công ty Ngọc S, do đó việc trả nợ cho Ngân hàng Agribank B thuộc về công ty Ngọc S mà không phải là của cá nhân ông S và bà M.

Quá trình làm việc tại tòa án bà Nguyễn Thị M đều có mặt cùng với ông S nhưng bà M không hợp tác làm việc và cũng không có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Ngọc K, ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị S1 đều đã được thông báo nhưng đều không hợp tác làm việc và cũng không có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

[3]. Trong trường hợp Công ty Ngọc S không trả được số nợ trên, Ngân hàng Agribank B có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mãi giá trị tài sản thế chấp gồm:

- Tài sản 1: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 956865, thửa đất số 46, tờ bản đồ số 09, có diện tích 1170m² tại thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Tài sản trên đất là ngôi nhà xây cấp 4, có diện tích 800m². Cấp cho hộ ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị M.

- Tài sản 2: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 669427, BA 669428 thửa đất số 340, 341, tờ bản đồ số 06, có diện tích 700m² tại TDP M, thị trấn K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Cấp cho hộ ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị M.

- Tài sản 3: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012545 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 24/11/2011. Họ tên chủ xe: CÔNG TY TNHH MTV TM NGỌC S; Biển số: 47C – 019.75; Nhân hiệu: HUYNDAI; Số loại: HD320; Loại xe: Si Têc; Số máy: D6ACB213651; Số khung: 18CPBC054860.

- Tài sản 4: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008039 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 09/06/2009. Họ tên chủ xe: Nguyễn Ngọc S; Biển số: 47T – 2525; Nhân hiệu: FORD; Loại xe: Ô tô con; Số máy: WLTA1128511; Số khung: UHMM9UR110565.

- Tài sản 5: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008065 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 10/06/2009. Họ tên chủ xe: Nguyễn Ngọc S; Biển số: 47K – 8645; Nhân hiệu: HUYNDAI; Loại xe: Tải mui phủ; Số máy: D4AF5237748; Số khung: 17FP5CO11408.

[4] Đối với yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng Agribank B có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mãi giá trị tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số: 240915476B/HĐTC ngày 30/8/2016 là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 017230 các thửa đất số 337, 409, 167, 159, 160, 100, các tờ bản đồ số 02, 05, 15, 16, có diện tích 7470m². Không được HĐXX chấp nhận, vì đất được cấp cho bà Nguyễn Thị N, bà N chết theo giấy chứng tử số 18 ngày 12/12/2012 không để lại di chúc, đây là di sản của bà N để lại và các đồng thừa kế gồm ông K, ông T, ông S và bà S1. Năm 2016 ông S tự ý đem tài sản trên để thế chấp vay tiền cho công ty Ngọc S mà không được các đồng thừa kế đồng ý bằng văn bản, Nguyên đơn không cung cấp được giấy tờ gì và các đồng thừa kế của bà N không hợp tác làm việc, mặc dù giao dịch đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm nhưng việc ông S tự ý đem tài sản không thuộc sở hữu của mình để thế chấp Ngân hàng là không đúng quy định của pháp luật về ký kết hợp đồng thế chấp tài sản có đăng ký quyền sở hữu, do vậy HĐXX không chấp nhận.

Trường hợp các đương sự xảy ra tranh chấp thì khởi kiện giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: $120.000.000đ + (3.600.745.753 \times 1\%) : 2 = 78.003.728$ đồng và hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39; 92; Điều 147; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 74; 75; 87; 317; 320; 323; 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 35; Điều 45 Luật công chứng năm 2006.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N – Chi nhánh B, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Công nhận sự thỏa thuận được việc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại Ngọc S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N – Chi nhánh B số tiền là 7.600.745.753 đồng (*Bảy tỷ sáu trăm triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng*) vào ngày 30/8/2019. Trong đó: nợ gốc 5.970.000.000 đồng. Lãi trong hạn và quá hạn là 1.630.745.753 đồng (Tạm tính đến hết ngày 30/8/2019). Kể từ ngày 31/8/2019 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại Ngọc S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả đủ số tiền 7.600.745.753 cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt N - Chi nhánh B thì phải tiếp tục trả lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết đối với phần nợ còn lại cho đến khi trả hết nợ.

- Sau khi Công ty Ngọc S đã trả xong nợ gốc và lãi, Ngân hàng Agribank B có nghĩa vụ trả lại cho Công ty Ngọc S các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 956865 cấp ngày 13/11/2006, BA 669427 và BA 669428 cấp ngày 01/02/2010; P 017230 cấp ngày 18/8/2000; Các giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012545 cấp ngày 24/11/2011, 008039 cấp ngày 09/6/2009, 008065 cấp ngày 10/6/2009.

- Trong trường hợp Công ty Ngọc S không trả được số nợ trên thì Ngân hàng Agribank B có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mãi giá trị tài sản thế chấp gồm:

+ Tài sản 1: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 956865, thửa đất số 46, tờ bản đồ số 09, có diện tích 1170m² tại thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Tài sản trên đất là ngôi nhà xây cấp 4, có diện tích 800m².

+ Tài sản 2: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 669427 thửa đất số 341, tờ bản đồ số 06, có diện tích 350m²; BA 669428 thửa đất số 340, tờ bản đồ số 06, có diện tích 350m² tại TDP M, thị trấn K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Tài sản 3: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012545 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 24/11/2011. Họ tên chủ xe: CÔNG TY TNHH MTV TM NGỌC S; Biển số: 47C – 019.75; Nhãn hiệu: HUYNDAI; Số loại: HD320; Loại xe: Si Téc; Số máy: D6ACB213651; Số khung: 18CPBC054860.

+ Tài sản 4: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008039 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 09/06/2009. Họ tên chủ xe: Nguyễn Ngọc S; Biển số: 47T – 2525; Nhãn hiệu: FORD; Loại xe: Ô tô con; Số máy: WLTA1128511; Số khung: UHMM9UR110565.

+ Tài sản 5: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008065 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 10/06/2009. Họ tên chủ xe: Nguyễn Ngọc S; Biển số: 47K – 8645; Nhãn hiệu: HUYNDAI; Loại xe: Tải mui phủ; Số máy: D4AF5237748; Số khung: 17FP5CO11408.

- Không chấp nhận yêu cầu đề nghị tuyên Ngân hàng Agribank B có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mãi giá trị tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số: 240915476B/HĐTC ngày 30/8/2016 là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 017230 các thửa đất số 337, 409, 167, 159, 160, 100 các tờ bản đồ số 02, 05, 15, 16, có diện tích 7470m². Do ký kết hợp đồng thế chấp tài sản không đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về án phí:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại Ngọc S phải chịu 78.004.000 đồng (*Bảy mươi tám triệu không trăm lẻ bốn nghìn đồng*) (Lấy tròn số) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N số tiền 57.678.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp (Phạm Ngọc A nộp thay Ngân hàng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu tiền số 0005848 ngày 01/4/2019.

[3] Thông báo quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quy ền làm đơn kháng cáo trong h ạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H Krông Bông;
- THADS H Krông Bông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Hồi